ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ AN VIỄN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

PHỤ LỤC 3

DANH SÁCH GIÁO VIÊN ĐỀ NGHỊ HƯỞNG TRỢ CẤP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
(theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ, Nghị quyết 06/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đồng Nai (nay là HĐND thành phố Đồng Nai))

(Đính kèm Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã An Viễn)

STT	Tên đơn vị	Họ và tên giáo viên	Trình độ đào tạo	Dạy tại nhóm/ lớp	Tổng số trẻ trong nhóm/ lớp	Số trẻ là con công nhân trong nhóm/lớp	Mức tiền được hưởng/ tháng	Số tháng được hưởng	Tổng số tiền
1	MNĐL Ngọc Hiền	Phạm Thị Hiền	CĐSPMN	Chồi	20	17	800,000	4.5	3,600,000
2	MNĐL Ngọc Hiền	Nguyễn Thị Hằng	ĐHMN	Lá	34	23	800,000	4.5	3,600,000
3	MNĐL Ngọc Hiền	Lê Thị Quỳnh Nhung	ĐHMN	Mầm	20	16	800,000	4.5	3,600,000
4	MNĐL Ngọc Hiền	Trần Thị Diễm Hương	ĐHMN	Nhà Trẻ	45	36	800,000	4.5	3,600,000
5	MNĐL Họa Mi	Đào Thị Tươi	ĐHSPMN	Nhà trẻ	19	10	800,000	4.5	3,600,000
6	MNĐL Thiên Nga Trắng	Lê Thị Hồng Xuân	Đại học MN	Chồi ghép	36	14	800,000	4.5	3,600,000
7	MNĐL Mai Ân	Lê Thị Kim Loan	Cao Đẳng	Mầm	31	26	800,000	4.5	3,600,000
8	MNĐL Mai Ân	Thiều Thị Kim Anh	Đại học MN	Lá	28	16	800,000	4.5	3,600,000
9	MNĐL Mai An Tiêm	Hoàng Thị Mỹ Linh	ĐHSPMN	Chồi Ghép	29	21	800,000	4.5	3,600,000
10	MNĐL Mai An Tiêm	Hoàng Thị Ngọc Thi	ĐHSPMN	Lá	15	10	800,000	4.5	3,600,000
11	MNĐL Mai An Tiêm	Mã Thị Gái	CĐSPMN	Lá	15	10	800,000	4.5	3,600,000
12	MNĐL Mai An Tiêm	Hoàng Thị Bích Tuyền	CĐSPMN	Chồi Ghép	29	21	800,000	4.5	3,600,000
13	MNĐL Nguyễn Hoàng	Nguyễn Thị Hằng	ĐHSPMN	Chồi 2	26	10	800,000	4.5	3,600,000
14	MNĐL Nguyễn Hoàng	Nguyễn Thị Huyền Trang	ĐHSPMN	Chồi 1	26	12	800,000	4.5	3,600,000
15	MNĐL Nguyễn Hoàng	Nguyễn Thị Bình	Đại học	Mầm 2	26	16/26	800,000	4.5	3,600,000
16	MNĐL Nguyễn Hoàng	Nguyễn Thị Tâm	Cao Đẳng	Nhà trẻ 3	21	11/21	800,000	4.5	3,600,000
17	MNĐL Sao Tuổi Thơ	Phạm Thảo Thuỳ Anh	ĐHSPMN	Lớp lá	20/7 trẻ	7	800,000	4.5	3,600,000
18	MNĐL Sao Tuổi Thơ	Phạm Thị Mai	ĐHSPMN	Ghép Chồi	35 trẻ	20 trẻ	800,000	4.5	3,600,000
19	LMNĐL Ngọc Hà	Nguyễn Thị Huyền	ĐHSPMN	Lá 2	27	10	800,000	4.5	3,600,000
20	LMNĐL Ngọc Hà	Nguyễn Thị Hạnh	ĐHSPMN	Lá 1	34	14	800,000	4.5	3,600,000
	TỔNG CỘNG								**72,000,000**